TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH NGHỆ AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 44/2024/QĐST – HNGĐ	*A, ngày 15 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2024/TLST – HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn:* **Anh Phạm Quang D** **Sinh năm: 1986**
Trú tại: Thôn 4-5, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An

- *Bị đơn:* **Chị Lê Thị T** **Sinh năm: 1993**
Trú tại: Thôn 4-5, xã L, huyện A, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05/4/2024;

XÉT THẤY:

Việc Tận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05/4/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Quang D và chị Lê Thị T.

II/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Quang D và chị Lê Thị T thoả thuận ly hôn.

2. Về nuôi con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

2.1. Về nuôi con chung:

- Giao con chung là Phạm Kim Chi sinh ngày 06/12/2014 cho anh Phạm Quang D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành;

- Giao con chung là Phạm Thị Quỳnh Anh sinh ngày 13/9/2019 cho chị Lê Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi, trưởng thành;

2.2. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh Phạm Quang D và chị Lê Thị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.4. Vì quyền lợi của con, khi cần thiết, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ: Anh Phạm Quang D và chị Lê Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng: Khoản 3 điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH.

- Anh Phạm Quang D thỏa Tận nộp 150.000 đồng án phí ly hôn, trả lại cho anh Phạm Quang D 150.000 đồng (Theo biên lai nộp tiền ngày 05/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Nghệ An).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Lệ Hằng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- UBND xã L, huyện A;
- Lưu hồ sơ vụ án;